

Bản án số: 68/2020/HS-PT
Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Mai Văn Q, Lương Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn Q (Tên gọi khác: **T**), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1987, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn D và bà Hồ Thị M; Có ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2019; Thay đổi biện pháp ngăn chặn (cấm đi khỏi nơi cư trú) ngày 26/8/2019: Có mặt;

2. Lương Ngọc T (Tên gọi khác: **B**), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1982, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ T, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T; Có vợ (đã ly hôn) và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2019; Thay đổi biện pháp ngăn chặn (cấm đi khỏi nơi cư trú) ngày 26/8/2019: Có mặt;

Ngoài ra còn có bị cáo Mai Văn X không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/8/2019, khi đang ngồi ăn uống cùng Lương Ngọc T, Mai Văn X, Nguyễn Đức Th và K tại phòng trọ của Mai Văn Q, Q nói cả nhóm đi tìm N để làm rõ việc chị Võ Thị Thu T1 (đã có thai và là người đang sống chung như vợ chồng với Q) có quan hệ tình cảm với Nguyễn Phan Kim N. Th không đồng ý nên can ngăn, còn K bỏ về. Q vào phòng bắt T1 cùng đi; T1 sợ đánh nên buộc phải đi cùng. Chị Phạm Thị Bích Đ (vợ của X) can ngăn X nhưng không được. Tại nơi làm việc của N (ở công trình xây dựng), T1, Th đứng phía ngoài, Q, T, X đi vào. Thấy N đang trốn phía sau công trình, X xông vào dùng tay túm áo kéo N ra ngoài, N giằng người lại. Q xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào mặt N rồi kéo áo lôi ra, N không đồng ý. Thấy vậy, T dùng một cây sắt đập vào vách tường rồi chửi N nhằm tạo áp lực buộc N phải đi. Th nghe ồn ào nên vào can ngăn T. Q túm áo kéo N đi ra khỏi công trình rồi đẩy N lên xe máy của T1, bắt N ngồi giữa, Q ngồi sau và yêu cầu T1 điều khiển xe ra nghĩa trang Phía Bắc để nói chuyện. Chị Đ tiếp tục can ngăn nhưng X, T vẫn đi cùng ra nghĩa trang.

Khi đến khu phần mộ Giáo xứ ba Làng thuộc nghĩa trang Phía Bắc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, Q bắt T1, N ngồi xuống rồi tra hỏi về mối quan hệ giữa N và T1 đồng thời dùng đép, tay, chân đánh nhiều cái vào đầu, người của N, T1. T, X cũng dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người N và T1. Chị Đ vào can ngăn X, nhờ Th can ngăn T và nói Phạm Thị Bích Th (con của X) vào can ngăn Q.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q bảo N đi bộ về phòng trọ của Q nhưng chị Đ thấy N bị thương nên nhờ Th chở về phòng trọ của N (cùng khu trọ với Q). Tại khu trọ, Q bắt N và T1 phải quỳ gối trên bê tông, gạch, đá trước phòng và buộc phải xin lỗi Q. Q, T, X tiếp tục ngồi ăn uống với nhau. Khoảng 10 phút sau, bà Nguyễn Thị Ánh D (mẹ của N) đến yêu cầu Q thả N ra nhưng Q không thả; Bà D đến trình báo với cơ quan Công an; Q, T, X bị bắt giữ về hành vi phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thấy được tội lỗi của mình, tự nguyện bồi thường cho bị hại T1 3.000.000đ, bị hại N 10.000.000đ và được các bị hại bãi nại, xin giảm hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 100/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn Q 05 năm 03 tháng tù, Lương Ngọc T 05 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Mai Văn X 05 năm tù, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 25 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2020, các bị cáo Lương Ngọc T, Mai Văn Q lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và cho là bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Q xin giảm hình phạt với lý do hoàn cảnh khó khăn (bị cáo đang phải nuôi con nhỏ). Bị cáo T xin giảm hình phạt với lý do bị cáo đã ly hôn, đang trực tiếp nuôi con trên thực tế, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Q xin được gia hạn thời gian chấp hành hình phạt tù. Bị cáo T xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập. Đã đủ cơ sở xác định: Ngày 16/8/2019, các bị cáo không có thẩm quyền trong việc bắt, giữ người nhưng đã có hành vi buộc chị T1 đi cùng đến công trình xây dựng nơi anh N làm việc rồi dùng vũ lực, khống chế buộc anh N, chị T1 phải đến nghĩa trang Phía Bắc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang. Tại đây các bị cáo tiếp tục đánh anh N, chị T1 và tra khảo về mối quan hệ tình cảm giữa anh N, chị T1. Sau đó, các bị cáo buộc anh N, chị T1 về khu nhà trọ rồi bắt phải quỳ gối trên bê tông, gạch, đá trước phòng và xin lỗi Q trong khi các bị cáo ngồi ăn uống. Cho đến khi cơ quan Công an đến làm việc các bị cáo mới thả những người bị hại ra.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền tự do của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và thuộc trường hợp tra tấn, hạ nhục nhân phẩm, danh dự người bị bắt giữ. Bản án sơ thẩm kết tội các bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét việc phạm tội của các bị cáo là bột phát, xuất phát từ việc bức xúc của Q về mối quan hệ tình cảm giữa T1 (người đang sống chung như vợ chồng với Q) và N, các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường cho các bị hại được các bị hại bãi nại, bị cáo T đã có thời gian phục vụ trong quân đội, được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua đồng thời xem xét tình tiết bị hại T1 là phụ nữ có thai để áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đã xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết của vụ án.

[4] Quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Ngoài các tình tiết bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng không có tình tiết mới phát sinh. Vì vậy, kháng cáo

xin giảm hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố Tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Q, Lương Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt:

- Mai Văn Q 05 (năm) năm 03 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Lương Ngọc T 05 (năm) năm tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Mai Văn Q, Lương Ngọc T - mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

